

Số: 90 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW*); Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 107-NQ/CP*); Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 01/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 23-CTr/TU*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; tạo sự đồng thuận, chuyên biến rõ rệt trong tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách tiền lương.

2. Thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách chính sách tiền lương nhằm góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thúc đẩy cải cách hành chính; gắn chặt chẽ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu cụ thể để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 27-NQ/TW.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chính sách tiền lương quốc gia, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tạo động lực giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực; góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm đời sống của người hưởng lương và gia đình người hưởng lương, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Từ năm 2018 đến năm 2020

a) Đối với khu vực công

Triển khai, thực hiện kịp thời việc điều chỉnh tăng mức lương cơ sở theo quy định của cấp có thẩm quyền gắn với thực hiện cải cách hành chính, tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn từ tỉnh đến cơ sở; sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kế hoạch của Bộ Chính trị; các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; kế hoạch, chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thực hiện khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Đối với khu vực doanh nghiệp

Thực hiện điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng theo quy định của cấp có thẩm quyền, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng chi trả của doanh nghiệp để đến năm 2020 mức lương tối thiểu bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ.

2.2. Từ năm 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

a) Đối với khu vực công

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Trung ương. Tiếp tục thực hiện khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

b) Đối với khu vực doanh nghiệp

Từ năm 2021, thực hiện định kỳ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo quy định. Các doanh nghiệp được thực hiện chính sách tiền lương trên cơ sở thương lượng, thoả thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động và đại diện tập thể người lao động; Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp.

Thực hiện quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước theo phương thức khoán chi phí tiền lương gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đến năm 2025 và tiến tới giao khoán nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

1.1. Tổ chức triển khai, tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cải cách chính sách tiền lương đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Trách nhiệm thực hiện: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý IV/2018.

1.2. Thường xuyên thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị trong việc cải cách chính sách tiền lương.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm

2.1. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn cấp huyện.

- Trách nhiệm thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý IV/2018.

2.2. Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị phải giải thể, sáp nhập, hợp nhất theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh); trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Trách nhiệm thực hiện: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý II/2019.

2.3. Xây dựng Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi thực hiện giải thể, hợp nhất, sáp nhập theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh); trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau hợp nhất, sáp nhập.

- Trách nhiệm thực hiện: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Sau khi hoàn thành việc hợp nhất, sáp nhập.

3. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, gắn với tinh giản biên chế theo kế hoạch

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018, Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng kế hoạch bổ sung tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Chính phủ và thực hiện có hiệu quả các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế.

- Trách nhiệm thực hiện: Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Theo các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương

4.1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt và có hiệu quả Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 31/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 31/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*; Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 31/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước* nhằm phát triển nguồn thu bền vững của ngân sách nhà nước.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 16/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về *chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững*.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2020.

4.3. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo quy định. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý thu, tạo chuyển biến căn bản trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế.

Hàng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương cho cải cách chính sách tiền lương.

Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm hằng năm cho đến khi thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Thực hiện các quy định của Nhà nước về bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị và cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công, từng bước tính đúng, tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2030.

4.4. Tăng cường quản lý thu, tạo chuyển biến căn bản trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2030.

4.5. Đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính phải tự bảo đảm nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên, tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ), tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đơn vị sự nghiệp công lập không có nguồn thu do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

- Trách nhiệm thực hiện: Các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2030.

4.6. Tiếp tục thực hiện khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2030.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách chính sách tiền lương

5.1. Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2020.

5.2. Triển khai thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Trung ương.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5.3. Triển khai thực hiện quy định của Trung ương về nâng mức tiền lương của khu vực công phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách nhà nước; tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất của vùng cao nhất của khu vực doanh nghiệp.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài chính, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5.4. Triển khai thực hiện quy định của Trung ương về điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng chi trả của doanh nghiệp để đến năm 2020 mức lương tối thiểu bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ; từ năm 2021, thực hiện định kỳ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Triển khai thực hiện chế độ tiền lương mới đối với người lao động trong doanh nghiệp.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5.5. Triển khai thực hiện áp dụng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) đối với viên chức chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Trách nhiệm thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có quy định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

6.1. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo thẩm quyền về cán bộ, công chức, viên chức và các quy định có liên quan đến chính sách tiền lương trong khu vực công; đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, kỷ luật, trả lương và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018.

6.2. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo thẩm quyền về lao động, doanh nghiệp và các quy định có liên quan đến chính sách tiền lương trong khu vực doanh nghiệp nhà nước.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018.

6.3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Nội vụ; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2018.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch này trong tháng 10 năm 2018;

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 30/11 hằng năm và kịp thời tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật hiện hành về chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh trong việc triển khai có hiệu quả, đồng bộ các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 27-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

3. Sở Tài chính

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên đăng tải các tin, bài, văn bản liên quan về việc triển khai thực hiện, kết quả thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 107/NQ-CP, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 01/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Thường trực HU, Thành ủy;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VPUBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Thg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp

(Kèm theo Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền			
1	Tổ chức triển khai, tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung cải cách, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cải cách chính sách tiền lương đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	Các cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố	Cơ quan liên quan	Hoàn thành trong quý IV năm 2018
2	Thường xuyên thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị trong việc cải cách chính sách tiền lương.	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
II	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm			
1	Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Hoàn thành trong tháng 10 năm 2018
2	Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm các cơ quan chuyên môn cấp huyện.	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cơ quan liên quan	Hoàn thành trong quý IV năm 2018

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị phải giải thể, sáp nhập, hợp nhất theo Kế hoạch của UBND tỉnh).	Các cơ quan, đơn vị có đơn vị sự nghiệp trực thuộc; UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Hoàn thành trong quý IV năm 2018
4	Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị phải giải thể, sáp nhập, hợp nhất theo Kế hoạch của UBND tỉnh).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có đơn vị sự nghiệp, UBND huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý II năm 2019
5	Xây dựng Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi thực hiện giải thể, hợp nhất, sáp nhập theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).	Các cơ quan, đơn vị có đơn vị sự nghiệp trực thuộc; UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Sau khi thực hiện hợp nhất, sáp nhập đơn vị sự nghiệp
6	Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi thực hiện giải thể, hợp nhất, sáp nhập theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có đơn vị sự nghiệp, UBND huyện, thành phố	
III	Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII, gắn với tinh giản biên chế theo Kế hoạch			
1	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Kế hoạch của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố	Theo Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố	Theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân tỉnh
3	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế công chức hành chính giai đoạn 2015-2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2021 và các Văn bản điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tinh giản biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp giai đoạn giai đoạn 2015-2021.	Các cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tinh giản biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp giai đoạn tiếp theo đến năm 2030.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố	Từ Quý I/2018 đến năm 2030
IV	Quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương			
1	Tiếp tục thực hiện quyết liệt và có hiệu quả Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 31/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 31/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo các kế hoạch của UBND tỉnh

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 31/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước nhằm phát triển nguồn thu bền vững của ngân sách nhà nước.			
2	Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 16/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2018 đến năm 2020
3	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo quy định. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2018 đến năm 2030
4	Tăng cường quản lý thu, tạo chuyển biến căn bản trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế.	Sở Tài chính; Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2018 đến năm 2030
5	Hàng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương cho cải cách chính sách tiền lương. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm hàng năm cho đến khi thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2018 đến năm 2030

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Thực hiện các quy định của Nhà nước về bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị và cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2018 đến năm 2030
7	Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công, từng bước tính đúng, tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2018 đến năm 2030
8	Đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính phải tự bảo đảm nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên, tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ), tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đơn vị sự nghiệp công lập không có nguồn thu do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2018 đến năm 2030
9	Tiếp tục thực hiện khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Trung ương và của tỉnh.	Sở Tài chính, UBND huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2018 đến năm 2030